

UBND TỈNH KHÁNH HÒA
SỞ TÀI CHÍNH

Số: 257 /QĐ-STC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Khánh Hòa, ngày 27 tháng 12 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công bố công khai dự toán năm 2020
của Sở Tài chính tỉnh Khánh Hòa

GIÁM ĐỐC SỞ TÀI CHÍNH KHÁNH HÒA

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ về việc quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Quyết định 3814/QĐ-UBND ngày 19/12/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa về việc giao chỉ tiêu kế hoạch và dự toán ngân sách nhà nước năm 2020 của Sở Tài Chính;

Căn cứ Quyết định 2600/QĐ-UBND ngày 01/9/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa về việc kiện toàn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Tài Chính;

Xét đề nghị của Phó Chánh Văn phòng Sở - Phụ trách phòng,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu dự toán ngân sách năm 2020 của Sở Tài chính tỉnh Khánh Hòa theo phụ biểu đính kèm.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Sở, Kế toán chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Cổng thông tin điện tử Sở;
- Lưu VT, KT.

GIÁM ĐỐC

DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH CẤP TỈNH NĂM 2020

Đơn vị: Sở Tài chính

(Kèm theo Quyết định số 257/QĐ-STC ngày 27/12/2019 của Giám đốc Sở Tài chính tỉnh Khánh Hòa)

I. DỰ TOÁN CHI THƯỜNG XUYÊN

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Nội dung	Tổng số	Tiết kiệm 10% chi thường xuyên		Số còn lại đơn vị được sử dụng
			Ngân sách giữ	Đơn vị giữ	
	TỔNG SỐ	8.716	126	178	8.412
1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	6.483	0	178	6.305
	- Kinh phí tiền lương theo Nghị định 47/2016/NĐ-CP	4.700			4.700
	- Kinh phí hoạt động theo định mức	1.783		178	1.605
2	Kinh phí thực hiện chế độ cải cách tiền lương	910	0	0	910
	- BS tiền lương theo NĐ 47/2017/NĐ-CP, NĐ 72/2018/NĐ-CP, NĐ 38/2019/NĐ-CP	910			910
3	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	1.323	126	0	1.197
	- Bổ sung chế độ Lễ, Tết Nguyên đán	82			82
	- Chi tiền nhuận bút viết tin, bài lên Công thông tin điện tử của Sở	100	10		90
	- Khóa sổ và quyết toán ngân sách	200	20		180
	- Kinh phí công tác xác định giá đất và Hội đồng thẩm định giá đất (2.490.000 đồng/PA x 80PA)	200	20		180
	- Trang phục thanh tra	17	2		15
	- Tiêu chí bổ sung	200	20		180
	- Kinh phí thu thập, báo cáo giá thị trường	15	2		13
	- Kinh phí xây dựng văn bản quy phạm pháp luật	120	12		108
	- Kinh phí hoạt động của Ban chỉ đạo 389	20	2		18
	- Kinh phí xây dựng và quản lý cơ sở dữ liệu quốc gia về giá	5	1		4
	- Kinh phí nhập, duyệt, chuẩn hóa dữ liệu trong phần mềm QL đăng ký tài sản nhà nước	5	1		4
	- Kinh phí nhập, duyệt, chuẩn hóa dữ liệu trong phần mềm QLTS là công trình cấp nước sạch nông thôn tập trung và xây dựng, quản lý cơ sở dữ liệu quốc gia về giá	5	1		4
	- KP bảo trì Phần mềm QLNS Dự án đầu tư Pabmis	354	35		319

II. DỰ TOÁN CÁC KHOẢN THU PHÍ, LỆ PHÍ

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Nội dung	Tổng số	Để lại đơn vị	Nộp ngân sách nhà nước
	Tổng số	3.500	800	2.700
1	- Thu hồi nợ ngân sách qua công tác thanh tra	3.000	800	2.200
2	- Thu xử phạt vi phạm hành chính	500		500